**PHỤ LỤC SỐ 04**

MẪU SỔ VỐN GÓP  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**Mặt trước**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Một số điểm cần chú ý  ● Mỗi lần góp vốn, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng vốn góp, thành viên phải mang sổ góp vốn đến làm thủ tục tại quỹ tín dụng nhân dân.  ● Thành viên có trách nhiệm bảo quản sổ góp vốn cẩn thận, tránh hư hỏng, rách nát.  ● Khi mất Sổ góp vốn, thành viên phải báo ngay cho quỹ tín dụng nhân dân biết để xử lý theo chế độ. | Quỹ tín dụng nhân dân Sổ góp vốn Số: ....    (1) :…………………  (2) :……………  (3) : Số     |  |  | | --- | --- | | Người góp vốn (hoặc đại diện pháp nhân) *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | Ngày.... tháng... năm.... Giám đốc *(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |     (1): Họ, tên (đối với thành viên là cá nhân); họ, tên người đại diện (đối với thành viên là hộ gia đình); tên tổ chức (đối với thành viên là pháp nhân).  (2): Địa chỉ nơi cư trú (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình); địa chỉ trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân).  (3): Số định danh cá nhân (đối với thành viên là cá nhân); số định danh cá nhân của người đại diện (đối với thành viên là hộ gia đình); mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân) |

Mặt sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Ngày, tháng, năm** | **GÓP VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG** | **CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP** | | **NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP** | | **SỐ DƯ VỐN GÓP** | | **CHỮ KÝ** | |
| **Họ, tên** | **Địa chỉ** | **Họ, tên** | **Địa chỉ** | **Bằng số** | **Bằng chữ** | **Kế toán** | **Giám đốc** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Trong đó:

Cột (3): Số tiền góp vốn, chuyển nhượng vốn góp, nhận chuyển nhượng vốn góp.

Cột (4): Tên của cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân nhận chuyển nhượng vốn góp.

Cột (5): Địa chỉ nơi cư trú (đối với cá nhân, hộ gia đình chuyển nhượng vốn góp); địa chỉ trụ sở chính (đối với pháp nhân chuyển nhượng vốn góp).

Cột (6): Tên của cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân chuyển nhượng vốn góp cho thành viên.

Cột (7): Địa chỉ nơi cư trú (đối với cá nhân, hộ gia đình nhận chuyển nhượng vốn góp); địa chỉ trụ sở chính (đối với pháp nhân nhận chuyển nhượng vốn góp).